TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2024/QĐCNKQHG	*Như Thanh, ngày 29 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình H**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các 117; 351; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án của ông Lê Văn H1, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị C;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu của bà Đào Thị N đề nghị Tòa án buộc ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà số tiền 72.000.000 đồng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Đào Thị N - Sinh năm 1953
Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà N:* Ông Lê Văn H1 - Sinh năm 1989
Nơi ĐKHKTT: Vinhomes Park T, N, Hà Nội.

Người bị kiện: Ông Bùi Văn D - Sinh năm 1972
Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm 1973
Đều có địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

* *Về khoản nợ*: Ông Lê Văn H1, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị C thống nhất: Ngày 05/6/2022, ông D và bà C có vay bà Đào Thị N số tiền 72.000.000 đồng, không lãi, vay để tiêu dùng. Thời hạn trả nợ là ngày 05/6/2023.

* *Về quá trình trả nợ*: Ông Lê Văn H1 và ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị C thống nhất: Từ khi vay đến nay ông D và bà C chưa trả được cho bà N đồng nào.

* *Về nghĩa vụ trả nợ*: Ông Lê Văn H1, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị C thống nhất: Ông D và bà C có trách nhiệm trả nợ cho bà N số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

* *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:* Ông Lê Văn H1, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị C thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc;

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy